

ĐỀ ÁN

**Thi tuyển Giám đốc Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia
và trợ giúp pháp lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ- BTP ngày 13 tháng 4 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Phần I

CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

Căn cứ Thông báo kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp Phòng”; Quy định số 365-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban chấp hành trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp; Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng và các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với các vị trí thi tuyển.

II. MỤC ĐÍCH

Việc thi tuyển nhằm phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý¹, đặc biệt là việc “Phát triển và vận hành hiệu quả Công Pháp luật quốc gia” được xác định là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực quản trị xã hội và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số (theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng tại Mục 2 Phần XI, Phụ lục 3 Danh mục các nhiệm vụ, Đề án, Dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045), góp phần hoàn

¹ Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý được tổ chức lại theo Quyết định số 115/QĐ-BTP ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

thành ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp trong bối cảnh mới; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

III. YÊU CẦU

Việc tổ chức thi tuyển giám đốc Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý thuộc Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý và công tác cán bộ.
- Bảo đảm công bằng, khách quan, công khai, dân chủ và cạnh tranh lành mạnh trong quá trình tổ chức thi tuyển.
- Phát hiện, thu hút và lựa chọn người đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành và phát triển Trung tâm thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý.

Phần II

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ KỲ THI TUYỂN

I. VỊ TRÍ DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Vị trí dự tuyển

Giám đốc Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp

2. Đối tượng dự tuyển

2.1. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển

a) Công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nằm trong quy hoạch của chức danh Trưởng phòng và tương đương và đang công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2.1 này được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.
- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.
- Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

b) Công chức, viên chức không công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn hoặc cùng lĩnh vực được quyền đăng ký tham gia dự tuyển.

c) Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.1 này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bậc 8, bậc 9 Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị và Trưởng đơn vị thuộc cấp Phòng thuộc Cục của Bộ và cơ quan ngang Bộ và tương đương trở lên.

Trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi dự tuyển phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (nếu có) theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn.

2.2. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển

a) Công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn (bao gồm cả trường hợp không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và có thể không phải là đảng viên) được tham gia dự tuyển nếu được tập thể Lãnh đạo Cục hoặc tập thể Lãnh đạo Bộ đề cử.

b) Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển quy định tại điểm a khoản 2.2 này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự tuyển nếu đang giữ chức vụ bậc 8 Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị và chức vụ Phó Trưởng phòng thuộc Cục của Bộ, cơ quan ngang bộ và tương đương đương trở lên.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

3.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Theo Quy định số 365-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban chấp hành trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, bao gồm các tiêu chuẩn chung về chính trị, đạo đức, lối sống, kỷ luật và năng lực thực tiễn và quy định tại điểm 1, mục III Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng, gồm:

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận;
- Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 35 Luật Cán bộ, công chức và Điều 35 Luật Viên chức và các trường hợp cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

3.2. Tiêu chuẩn cụ thể

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành luật hoặc báo chí;
- Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên;
- Đã tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc chuyên viên và tương đương trở lên;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực tư pháp, pháp luật hoặc báo chí (không kể thời gian tập sự, thử việc, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển).
- Được cơ quan sử dụng công chức, viên chức đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tiếp liền kề năm dự thi tuyển (2023, 2024, 2025).

II. MÔN THI, NỘI DUNG, THỜI GIAN, THANG ĐIỂM

1. Phần thi viết

- Nội dung thi: Kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100.

2. Phần thi trình bày Đề án

Người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên được tham gia phần thi trình bày Đề án:

- Nội dung thi: “Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả vận hành Công pháp luật quốc gia”; đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế trong việc vận hành Công pháp luật quốc gia và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển Công pháp luật quốc gia; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp thực hiện Đề án của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo, trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

- Thời gian thi: Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn Đề án từ 60 phút đến 90 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 05 phút.

- Thang điểm: Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 03 phần: (1) Xây dựng Đề án: 20 điểm, (2) Bảo vệ Đề án: 40 điểm, (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI DỰ THI

1. Quyền

- Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển;

- Được cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, kết quả hoạt động của Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý thuộc Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp để tham khảo cho việc chuẩn bị Đề án;

- Được bổ nhiệm vào vị trí đăng ký dự thi trong trường hợp trúng tuyển theo quy trình tại mục 2.4 Phần IV của Đề án này; sau khi được bổ nhiệm, được Lãnh đạo Cục và Đảng ủy đơn vị nơi công tác tạo điều kiện để thực hiện Đề án, chương trình hành động đã bảo vệ.

2. Nghĩa vụ

- Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định liên quan đến kỳ thi tuyển;

- Kê khai trung thực về hồ sơ, lý lịch theo quy định và chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai;

- Trung thực, nghiêm túc trong quá trình thi tuyển;

- Người trúng tuyển, được bổ nhiệm có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Đề án, chương trình hành động đã bảo vệ.

IV. VIỆC ĐƯA TIN, PHÁT NGÔN

1. Các phóng viên cơ quan thông tấn, báo chí được mời để đưa tin về kỳ thi. Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển sẽ bố trí để cơ quan thông tấn, báo chí theo dõi và đưa tin về kỳ thi tuyển.

2. Việc phát ngôn và cung cấp thông tin do Chánh Văn phòng Bộ thực hiện và phải được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ và Hội đồng thi tuyển.

Phần III

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN, BAN GIÁM SÁT VÀ TỔ GIÚP VIỆC

I. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, số lượng thành viên Hội đồng

- Có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm quản lý, có uy tín và am hiểu sâu, rộng các lĩnh vực có vị trí thi tuyển.

- Các thành viên của Hội đồng thi tuyển không phải là cha, mẹ, anh, chị, em ruột, vợ (hoặc chồng) của người dự tuyển hoặc của vợ (hoặc chồng) của người dự tuyển.

- Hội đồng thi tuyển gồm 9 thành viên.

2. Thành phần, nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng thi tuyển do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm:

(1) Đồng chí Nguyễn Thanh Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng;

(2) Đồng chí Phan Thị Hồng Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Phó Chủ tịch Hội đồng;

(3) Đồng chí Cù Thu Anh, Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Phó Chủ tịch Hội đồng;

(4) Đồng chí Nguyễn Quang Thái, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ - Thành viên;

(5) Đồng chí Nguyễn Văn Cương, Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý - Thành viên;

(6) Đồng chí Nguyễn Quốc Hoàn, Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật - Thành viên;

(7) Đồng chí Vũ Hồng Thúy, Phó Tổng Biên tập Báo pháp luật Việt Nam - Thành viên;

(8) Đồng chí Phan Hồng Nguyên, Phó Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Thành viên;

(9) Đồng chí Ngô Quỳnh Hoa, Phó Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Thành viên kiêm Thư ký hội đồng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng

- Thành lập bộ phận giúp việc gồm; Ban ra đề thi (để xây dựng ngân hàng đề thi và thang điểm của từng đề thi viết cho chức danh dự tuyển); Ban coi thi và Ban phách;

- Tổ chức chấm điểm bài viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự tuyển (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày Đề án); thông báo kết quả thi đến người dự tuyển;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

Hội đồng thi tuyển được sử dụng con dấu của cơ quan tổ chức thi tuyển trong quá trình tổ chức thi tuyển; tự giải thể sau khi hoàn thành kỳ thi tuyển.

II. BAN GIÁM SÁT

1. Thành phần

Ban giám sát kỳ thi tuyển do Bộ Tư pháp quyết định thành lập, thành phần gồm:

- Đại diện Ban Thanh tra nhân dân của Bộ - Trưởng ban;
- Đại diện Vụ Tổ chức cán bộ - Thành viên;

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban giám sát kỳ thi tuyển thực hiện giám sát toàn bộ quá trình tổ chức kỳ thi tuyển theo quy định.

III. TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG

1. Thành phần

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập Tổ giúp việc Hội đồng, thành phần gồm: các thành viên của Vụ Tổ chức cán bộ và Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý .

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giúp việc

- Trình Hội đồng thi phê duyệt kế hoạch tổ chức thi, thành lập Ban ra đề thi, Ban coi thi và Ban phách;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu, các điều kiện cần thiết phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng thi; bảo quản tài liệu trong quá trình tổ chức thi an toàn, bí mật theo quy định;
- Giúp Hội đồng tổ chức chấm bài thi viết, chấm điểm trình bày Đề án; thông báo kết quả thi tới người dự tuyển;
- Tiếp nhận đơn, tham mưu giải quyết, khiếu nại tố cáo (nếu có);
- Thực hiện nhiệm vụ khác được Hội đồng thi giao.

Phần IV

QUY TRÌNH, THỜI GIAN TỔ CHỨC KỲ THI TUYỂN

1. Chuẩn bị tổ chức kỳ thi

1.1. Thông báo thông tin thi tuyển

Trên cơ sở Đề án, Bộ Tư pháp thông báo công khai thông tin thi tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng như Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư

pháp, Báo Pháp luật Việt Nam; niêm yết tại trụ sở Bộ Tư pháp... Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp đăng tải toàn văn Đề án này cho đến khi kết thúc kỳ thi tuyển.

a) Đơn đăng ký thi tuyển (theo Mẫu của Bộ Tư pháp);

b) Sơ yếu lý lịch Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (có xác nhận của cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý tại thời điểm đăng ký dự tuyển);

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Đảng hoặc của pháp luật;

d) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

e) Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người tham gia dự tuyển đang công tác. Trường hợp người tham gia dự tuyển (đăng ký tham gia dự tuyển hoặc được đề cử tham gia dự tuyển) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự tuyển;

g) Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú thường xuyên về trách nhiệm công dân của người tham gia dự tuyển và gia đình.

h) Bản cam kết của người dự thi về hoàn thiện tiêu chuẩn bồi dưỡng lãnh đạo cấp trước ngày bảo vệ Đề án (nếu có).

1.3. Tiếp nhận, xét duyệt Hồ sơ đăng ký dự thi

Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Việc tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ thực hiện như sau:

Bộ Tư pháp tiếp nhận hồ sơ và trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển và báo cáo Thứ trưởng để trao đổi thống nhất trong tập thể Lãnh đạo Bộ và Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét, quyết định danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự tuyển.

- Danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự tuyển phải đảm bảo nguyên tắc có số dư (ít nhất có 02 người tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn). Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì tập thể Lãnh đạo Cục hoặc tập thể Lãnh đạo Bộ có trách nhiệm đề cử thêm người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hoặc quyết định không thực hiện việc bổ nhiệm đối với chức danh này cho đến khi có thêm người đăng ký tham gia dự tuyển.

Trường hợp đã quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển bảo đảm ít nhất có 02 người dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch.

1.4. Thông báo Danh sách đủ điều kiện dự thi, thời gian, địa điểm thi

Danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và niêm yết công khai tại trụ sở Bộ Tư pháp trong thời hạn 15 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

2. Tổ chức thi

2.1. Tổ chức thi viết

a) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết do Ban ra đề thi chuẩn bị bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn.

b) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định.

c) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

d) Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

2.2. Tổ chức chấm phúc khảo bài thi viết

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự tuyển. Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi

tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

2.3. Tổ chức thi trình bày Đề án

a) Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự tuyển, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.
- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức khác của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự tuyển.

b) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh tuyển chọn và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

c) Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm, của cả 03 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

d) Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển.

đ) Hội đồng thi tuyển phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án.

e) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả thi trình bày Đề án của người dự tuyển.

2.4. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

a) Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban thường vụ Đảng ủy Bộ họp và đề xuất Bộ trưởng chọn lấy người có điểm thi trình bày đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm (trường hợp có nhiều người cùng có kết quả điểm thi trình bày Đề án cao nhất bằng nhau thì đều được đưa ra lấy ý kiến) để lấy ý kiến Lãnh đạo Bộ bằng văn bản.

b) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 4 này, Ban thường vụ Đảng ủy Bộ họp, có ý kiến (bằng Nghị quyết) về việc bổ nhiệm, nếu không đồng ý bổ nhiệm phải nêu rõ lý do; nếu lý do hợp lý (mới phát hiện người dự tuyển không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì Bộ trưởng tiếp tục chọn người có kết quả điểm thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề trong số những người đạt trên 50 điểm để lấy ý kiến Lãnh đạo Bộ.

c) Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng ủy Bộ, việc quyết định bổ nhiệm được thực hiện theo phân cấp.

d) Kết quả thi tuyển không được bảo lưu cho các kỳ thi tuyển lần sau.

2.5. Bộ Tư pháp thông báo công khai kết quả trúng tuyển vào các chức danh nêu trên sau khi kết thúc kỳ thi và bổ nhiệm người trúng tuyển.

2.6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ thi

Trong quá trình tổ chức kỳ thi tuyển, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo trước khi công bố kết quả thi tuyển, Hội đồng thi tuyển phải xem xét, giải quyết Đơn trước khi công bố; trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo sau khi công bố kết quả thi tuyển, Hội đồng thi tuyển phải xem xét, giải quyết Đơn trước khi quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

2.7. Lưu trữ tài liệu thi tuyển

a) Tài liệu kỳ thi tuyển gồm:

- Hồ sơ của người dự thi tuyển;
- Đề án của người dự thi tuyển;
- Quy chế tổ chức thi và chấm thi, biên bản, phiếu chấm điểm và các tài liệu khác có liên quan đến kỳ thi tuyển.

b) Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ thi tuyển, Hội đồng thi tuyển và Tổ giúp việc có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài liệu kỳ thi tuyển cho Bộ Tư pháp để tổ chức quản lý, lưu trữ theo quy định.

II. THỜI GIAN TỔ CHỨC THI

- Tổ chức thi tuyển từ tháng 4 – 6/2026.

- Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm: Tháng 7/2026.

III. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tư pháp

1.1. Thông báo công khai các thông tin thi tuyển theo quy định, quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển; trình Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập Tổ giúp việc Hội đồng.

1.2. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, rà soát hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn của người dự thi, trình Bộ trưởng xem xét, trao đổi thống nhất ý kiến với Ban thường vụ Đảng ủy Bộ quyết định danh sách người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự tuyển.

1.3. Tổ chức thông báo công khai danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển.

1.4. Làm nhiệm vụ thường trực, phối hợp với Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển tổ chức kỳ thi tuyển theo nội dung Đề án này.

1.5. Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho người dự thi theo quy định trong trường hợp người dự thi có nhu cầu tìm hiểu thông tin liên quan đến nội dung yêu cầu Đề án mà người dự thi phải chuẩn bị.

1.6. Giúp Ban thường vụ Đảng ủy, Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển theo quy định; thông báo công khai kết quả trúng tuyển này sau khi kết thúc kỳ thi và bổ nhiệm người trúng tuyển.

2. Đề nghị Đảng ủy Bộ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ tích cực tuyên truyền, phổ biến, động viên, khuyến khích, thu hút cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự thi./.